

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày 23-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 09/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N - sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Gia L, xã Văn C, huyện Hưng H, tỉnh TB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Y - sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị Thanh - sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 216/2014/HSST ngày 20/11/2014, Nguyễn Văn N bị TAND huyện Trảng B, tỉnh ĐN xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh (tổng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng).

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02070/QĐ-XPKLBB ngày 16/8/2016, Nguyễn Văn N bị Công an huyện Hưng H, tỉnh TB phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thế T - sinh năm 1990 tại huyện Ân Thi, tỉnh HY; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: thôn Ngọc Yên Ph, xã Đắc X, huyện Ngọc H, tỉnh KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Duy Ch - sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Trung Tuyên, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1984

Trú tại: Số nhà 6, đường Nguyễn Đồng Ch, khu 4, phường Hải T, thành phố HD.

(Chị H uỷ quyền cho anh Th tham gia tố tụng, anh Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn T K – sinh năm 1983

- Chị Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn Gia L, xã Văn C, huyện Hưng H, tỉnh TB.

(Chị Nh uỷ quyền cho anh K tham gia tố tụng, anh K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Công H – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Lô Đ, xã VL, huyện VB, Tp HP.

- Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Đồng Xá N, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD

- Anh Đặng Văn B – sinh năm 2001

Trú tại: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD

- Anh Trương Văn Q – sinh năm 2000

Đều trú tại: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD

- Chị Đặng Thị S – sinh năm 1997

- Bà Bùi Thị H - sinh năm 1960

- Chị Đặng Thị H – sinh năm 1987

Đều trú tại: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện Kim KT, tỉnh HD

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Phạm Thế T đều là công nhân kỹ thuật của trang trại chăn nuôi lợn ở thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD do anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1977, đăng ký HKTT: thôn Trung T, xã Bình D, huyện KT làm chủ trang trại. Khoảng 11 giờ ngày 29/4/2020, tại phòng nghỉ của N và T ở

trang trại, N rủ T trộm cắp lợn nái đem bán, xong việc N sẽ cho T tiền để tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho anh Nguyễn T K - sinh năm 1983 là chủ trang trại chăn nuôi lợn ở thôn Gia L, xã Văn C, huyện Hưng H, tỉnh TB hỏi anh K có muốn mua 02 con lợn nái đang mang thai không thì trang trại sẽ bán cho. Khi đó, anh K biết N là kỹ sư nông nghiệp đang làm công nhân cho trang trại chăn nuôi lợn ở huyện Kim Thành nên nghĩ rằng N liên hệ bán lợn hộ trang trại nơi N đang làm việc nên đồng ý mua (anh K và N là người cùng thôn). N và anh K thống nhất giá 02 con lợn nái đang mang thai là 45.000.000 đồng, N chỉ đường và hẹn anh K chiều tối cùng ngày đến trang trại bắt lợn. Do trang trại chăn nuôi lợn của anh Th chỉ có một cổng ra vào, chìa khóa cổng anh Th giao cho bà Bùi Thị H - sinh năm 1960 (là người nấu ăn trong trang trại) giữ, sau khi ăn cơm tối tại nhà ăn của trang trại về phòng nghỉ, N bảo T mượn bà H chìa khóa cổng, mục đích là khi trộm cắp được sẽ lùa lợn qua cổng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N và T thấy các chị H - sinh năm 1987, Đặng Thị S - sinh năm 1997 và anh Trương Văn Q - sinh năm 2000 đều là công nhân làm việc trong trang trại đi bộ từ nhà ăn hướng ra cổng, N và T liền đi theo. Trước đó, chị H mượn bà H chìa khóa cổng đi ra ngoài để chồng chị H đến đón. Khi ra đến cổng, N nói với chị H: *cho anh mượn chìa khóa để T ra ngoài mua đồ*, rồi N cầm chìa khóa đưa cho T. T mở khóa cổng đi ra ngoài cùng chị H còn N, chị Sinh, anh Q đi về phòng nghỉ. Quan sát thấy không còn ai đi lại, N đi bộ vào khu chuồng nuôi lợn nái, ngắt nguồn điện camera giám sát của trang trại, sau đó đi đến mở cửa ô chuồng thứ 35, 36 của khu lợn lái (mỗi ô chuồng có 01 con lợn nái đang mang thai, mỗi con cân nặng khoảng từ 210kg đến 230kg). Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi N đang lùa con lợn ở ô chuồng thứ 35 ra ngoài thì T đi đến, N bảo T lùa con lợn này ra cổng, còn N quay lại lùa con lợn ở ô chuồng thứ 36. Khi ra ngoài cổng, N lùa 02 con lợn lên mặt đê gần đó đứng chờ, còn T đóng cổng trang trại lại đứng ở bên trong để canh giới. Khoảng 30 phút sau, anh K ngồi trên xe ô tô tải biển số 15C-347.90 do anh Trần Công H - sinh năm 1990, trú tại: xã Vĩnh L, huyện Vĩnh B, thành phố HP điều khiển đi đến (anh K thuê xe ô tô của anh H chở lợn), anh K đưa cho N số 45.000.000 đồng. Sau đó, anh K và anh H chở 02 con lợn về trang trại chăn nuôi lợn của anh K, còn N đi về trang trại chăn nuôi lợn của anh Th, T đem trả chìa khóa cổng cho bà H, N đi ra bật lại nguồn điện camera. Sáng ngày 30/4/2020, N chia cho T 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 18/5/2020 kết luận: 02 con lợn nái đang mang thai, mỗi con cân nặng từ 210kg đến 230kg trị giá 46.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và Phạm Thế T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 19/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý 01 con lợn nái đang mang thai do anh Nguyễn T K giao nộp và quản lý chiếc xe ô tô tải biển số 15C-347.90 cùng các giấy tờ xe do anh Trần Công H giao nộp. Đối với con lợn nái còn lại, do bị thương ở chân, ngày 09/5/2020 đã đẻ 11 con lợn con nên không di chuyển được, anh K tạm thời quản lý. Đối với số tiền có được do phạm tội mà có, N đem 20.000.000 đồng trả nợ anh Cao Thanh L - sinh năm 1999 ở thôn Chuần Th, xã Kim Đ, theo N khai anh L không biết nguồn gốc số tiền trên do N phạm tội mà có (quá trình điều tra, anh Lâm vắng mặt tại địa phương), số tiền 23.000.000 đồng còn lại N tiêu xài cá nhân hết; T tiêu xài hết 1.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại ngày 18/6/2020, T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành. Chiếc điện thoại di động N sử dụng vào việc phạm tội, sau đó bị rơi mất, đến nay không thu giữ được. Ngày 12/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho anh H 01 chiếc xe ô tô tải biển số 15C-347.90 cùng các giấy tờ xe.

Ngày 19/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại anh Nguyễn Văn Th 01 con lợn lái đang mang thai và ngày 12/6/2020, trả lại anh Trần Công H chiếc xe ô tô tải biển số 15C-347.90. Sau khi nhận lại con lợn nái nêu trên thì con lợn này liên tục bỏ ăn, da chuyển đỏ, suy kiệt, biểu hiện giống bệnh tai xanh, đến ngày 24/5/2020 thì con lợn bị chết, anh Th đã tiêu hủy. Anh Th yêu cầu N và T phải bồi thường trị giá con lợn này theo kết luận định giá tài sản là 23.000.000 đồng. Anh Th và anh K thống nhất việc anh K mua lại con lợn nái đã đẻ 11 con lợn con. Anh K yêu cầu N và T phải hoàn trả lại số tiền 45.000.000 đồng đưa cho N khi mua 02 con lợn.

Quá trình điều tra, bị cáo N, T khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 27/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2020. Xử phạt bị cáo Phạm Thế T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2020. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2020, tại trang trại chăn nuôi lợn của anh Nguyễn Văn Th ở thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD, Nguyễn Văn N và Phạm Thế T lén lút chiếm đoạt 02 con lợn nái đang mang thai là tài sản của vợ chồng anh Th, tổng trị giá 46.000.000 đồng.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo N giữ vai trò chính là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T giữ vai trò sau là người thực hành tích cực giúp sức cho bị cáo N.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Th, chị H; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, T nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N là người có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

[7] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo N, T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/9/2020 bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho anh Th, chị H số tiền 23.000.000 đồng và hoàn trả cho anh K, chị Nhung số tiền 45.000.000 đồng. Anh Th, chị H và anh K, chị Nhung đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bị cáo N không yêu cầu bị cáo Phạm Thế T phải trả số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho anh Th, chị Hoàn và anh K, chị Nh nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo N đưa cho bị cáo T sau khi bán được lợn. Bị cáo N xác định cho bị cáo T số tiền trên nên trả lại bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **21** (*hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 19/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế T **18** (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 19/6/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Phạm Thế T số tiền 1.000.000 đồng (*Đặc điểm vật chứng theo như biên giao giao nhận ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Thành*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

